

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 308/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 07/11/2024

“V/v Ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Chung

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Ngô Văn Bê

Bà Lê Thị Minh Khánh

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Yến Ngọc - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang không tham gia phiên tòa.**

Ngày 07/11/2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 252/2024/TB-TLST ngày 08/10/2024 về “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 239/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 25/10/2024 giữa các đương sự:

***Nguyên đơn:** Anh WANG, PO-CHIEH, sinh năm: 2003 (vắng mặt)

Địa chỉ: Số C, Ngách C, ngõ H đoạn A, đường T, cụm A, phường T, quận T, thành phố Đ, Đài Loan.

+Người đại diện theo ủy quyền nhận văn bản tố tụng của anh W, PO-CHIEH là bà Giáp Thị V; sinh năm 1983

Địa chỉ: Số D đường X, phường N, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

***Bị đơn:** Chị Trần Thị Thu H, sinh năm: 1992 (vắng mặt)

Nơi thường trú: Tổ dân phố Q, thị trấn T, huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện về việc xin ly hôn và bản tự khai đề ngày 13/6/2024 nguyên đơn anh W, PO-CHIEH (có bản tự khai đã được dịch thuật có xác nhận của Văn phòng K tại Đ) trình bày:

Về hôn nhân: Anh và chị Trần Thị Thu H có đăng ký kết hôn ngày 02/01/2024 tại Ủy ban nhân dân huyện Y, tỉnh Bắc Giang (Việt Nam) trên cơ sở

hoàn toàn tự nguyện và không bị ai ép buộc. Sau khi kết hôn xong anh quay về Đài Loan làm việc còn chị H ở lại Việt Nam để sắp xếp công việc gia đình sau đó sang Đài Loan với anh. Tuy nhiên một thời gian dài thì chị H vẫn chưa sang Đài Loan với anh, thời gian đầu hai vợ chồng còn liên lạc và hỏi thăm cuộc sống của nhau, nhưng do không ai muốn thay đổi chỗ ở chị H muốn anh sang Việt Nam sinh sống còn anh muốn chị H sang Đài Loan với anh, nên vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn đã nhiều tháng do không thống nhất được nên vợ chồng không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau nữa. Nay anh nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, anh đề nghị Toà án nhân dân tỉnh Bắc Giang giải quyết cho anh được ly hôn với chị Trần Thị Thu H.

Về con chung: Vợ chồng không có con chung, nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, công nợ chung : Không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Do anh đang sinh sống và làm việc tại Đài Loan không về được Việt Nam giải quyết việc ly hôn được nên anh đề nghị được vắng mặt trong phiên họp kiểm tra tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, các phiên tòa xét xử vụ án tranh chấp Hôn nhân gia đình giữa anh và chị Trần Thị Thu H. Anh cũng ủy quyền cho bà Giáp Thị V; sinh năm 1983; có địa chỉ: Số D đường X, phường N, thành phố B, tỉnh Bắc Giang thay mặt anh nộp đơn khởi kiện, nộp tạm ứng án phí và nhận các văn bản tố tụng, trích lục của Tòa án giao cho anh và thông báo lại cho anh biết.

Bị đơn chị Trần Thị Thu H trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh W, PO-CHIEH kết hôn với nhau trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, được tự do tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân huyện Y, tỉnh Bắc Giang ngày 02/01/2024. Sau khi kết hôn anh W, PO-CHIEH về Đài Loan sinh sống và làm việc, còn chị ở lại Việt Nam. Do tính chất công việc của cả hai vợ chồng đều bận rộn nên không thể sắp xếp để cùng nhau sinh sống ở một quốc gia của vợ hoặc chồng được. Thời gian đầu hai vợ chồng còn liên lạc, hỏi thăm cuộc sống của nhau nhưng do không ai muốn thay đổi chỗ ở nên vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, đã nhiều tháng qua vợ chồng không còn liên lạc với nhau, tình cảm ngày càng lạnh nhạt dần nên cùng nhau thoả thuận thống nhất ly hôn. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh W, PO-CHIEH đề nghị ly hôn thì chị cũng đồng ý ly hôn với anh W, PO-CHIEH.

Về con chung: Không có, nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về tài sản, công nợ chung : Không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Do tính chất công việc nên chị đề nghị được vắng mặt trong phiên họp kiểm tra tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, các phiên tòa xét xử vụ án tranh chấp Hôn nhân gia đình giữa chị và anh W, PO-CHIEH, chị giữ nguyên các quan điểm đã trình bày.

Tại phiên tòa nguyên đơn anh W, PO-CHIEH, bị đơn chị Trần Thị Thu H đều có đơn xin xét xử vắng mặt, nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự công bố đơn khởi kiện, bản tự khai của anh W, PO-CHIEH; bản tự khai của chị Trần Thị Thu H, tóm tắt nội dung vụ án và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Anh WANG, PO-CHIEH và chị Trần Thị Thu H đều có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh W, PO-CHIEH và chị Trần Thị Thu H.

[2]. Về thẩm quyền: Anh WANG, PO-CHIEH là nguyên đơn là người có quốc tịch Đài Loan, có đơn xin ly hôn chị Trần Thị Thu H, chị H hiện đang sinh sống tại Tổ dân phố Q, thị trấn T, huyện Y, tỉnh Bắc Giang. Như vậy, đây là vụ án tranh chấp hôn nhân và gia đình có đương sự ở nước ngoài thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 37 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]. Về hôn nhân: Anh WANG, PO-CHIEH và chị Trần Thị Thu H kết hôn ngày 02/01/2024 tại Ủy ban nhân dân huyện Y, tỉnh Bắc Giang (Việt Nam), trên cơ sở tự nguyện được. Đây là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn anh W, PO-CHIEH về Đài Loan sinh sống và làm việc còn chị H thì ở lại Việt Nam, do anh W, P và chị H không thống nhất để cùng nhau sinh sống ở một quốc gia của vợ hoặc chồng được nên và vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn đã sống ly thân từ đó đến nay và không còn quan tâm đến nhau nữa. Cả hai bên đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh W, PO-CHIEH xin ly hôn chị H, chị H cũng đồng ý ly hôn. Hội đồng xét xử thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa anh W, PO-CHIEH và chị Trần Thị Thu H đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do vậy, căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 xử cho anh W, PO-CHIEH và chị Trần Thị Thu H được ly hôn.

[4]. Về con chung: Anh WANG, PO-CHIEH và chị Trần Thị Thu H đều xác định không có, không đề nghị Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5]. Về tài sản chung, công nợ chung: Anh WANG, PO-CHIEH và chị Trần Thị Thu H đều xác định không có, không đề nghị Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6]. Về án phí: Anh WANG, PO-CHIEH phải nộp 300.000 đồng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ Luật tố tụng dân sự; và khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Giang. Xác nhận anh W, PO-CHIEH đã nộp đủ.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271; Điều 273 và khoản 2 Điều 479 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 53; khoản 1 Điều 56 và khoản 2 Điều 123 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35; điểm c khoản 1 Điều 37; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 238; Điều 271; Điều 273; khoản 2 Điều 479 Bộ Luật Tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Nghị quyết của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án Xử:

1. Về hôn nhân: Anh WANG, PO-CHIEH được ly hôn chị Trần Thị Thu H.

2. Về án phí: Anh WANG, PO-CHIEH phải nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000068 ngày 08/10/2024 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Giang. Xác nhận anh W, PO-CHIEH đã nộp đủ.

3. Về quyền kháng cáo: Anh WANG, PO-CHIEH hiện đang cư trú ở nước ngoài vắng mặt tại phiên tòa có thời hạn kháng cáo Bản án là 01 tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Chị Trần Thị Thu H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ nhận được tổng đạt bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội
- Cổng thông tin điện tử TATC
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Cục THADS tỉnh Bắc Giang;
- UBND huyện Yên Dũng,
tỉnh Bắc Giang.
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Tổ HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Ngọc Chung